TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2025/HS-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng
Ông Trần Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1997 tại Vĩnh Phúc; địa chỉ cư trú: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là: thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị B; có vợ là Hà Thị D (đã chết), không có con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST), T đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

- Ngày 27/01/2017, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số 26/QĐ-XPVPHC, phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/12/2017, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPVPHC, phạt 200.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề.

- Ngày 24/01/2025, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC, phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/02/2025, T đã chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh P - Cơ sở 2 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Tạ Duy T1, Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Bị hại: Chị Hà Thị D, sinh năm 1997 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại (đều vắng mặt):

(1) Bà Đinh Thị D1, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ);

(2) Ông Hà Văn T2, sinh năm 1972; trú tại: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Phạm Văn H và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Toà án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T kết hôn với chị Hà Thị D vào năm 2017, hai người chưa có con chung. Đến đầu tháng 8/2024, giữa T và chị D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do T không chịu tu chí làm ăn, lười lao động, sử dụng ma túy nên chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Đinh Thị D1 ở Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và sống ly thân với T. Trong thời gian chị D về sống ở nhà bà D1 thì T đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà bà D1 để bảo chị D quay về sống chung nhưng chị D không đồng ý; chị D đã viết đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, vụ án ly hôn đang được Toà án thụ lý giải quyết.

Trong thời gian ly thân, T sử dụng tài khoản zalo có tên "Đếch cần đời" để nhắn tin cho tài khoản zalo có tên "B1 đi mà sống" của chị D, nội dung tin nhắn thể hiện việc T muốn chị D về sống chung, muốn được gặp mặt chị D để nói chuyện nhưng chị D đều không nhắn tin trả lời. Thiệu đã gửi một số tin nhắn đe dọa chị D có nội dung: *"Anh hỏi em lần nữa, em có về không… hay em thích anh phải phát điên phát rồ lên mới mở cái mồm… em muốn anh như thế nào em mới chịu về… em trốn anh được lúc ở nhà thôi chứ trốn tránh mãi được à em, em còn phải ra đường nhiều, đi đường nhìn trước nhìn sau kẻo có cái gì nó bay đến đấy… còn 6 ngày nữa thôi đấy suy nghĩ cho kỹ vào đừng để thằng này cùn quá làm liều làm những điều không ai muốn… Còn cảm thấy cứ im im thế được thì cứ im đi còn 4 ngày tao lên tao cho biết thế nào là im… Tao hỏi mày lần nữa, có về hay không…"*.

Chiều tối ngày 12/10/2024, Nguyễn Văn T chuẩn bị 01 con dao (làm bằng kim loại, màu bạc, dài khoảng 29cm, trong đó phần chuôi dao dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 17cm, phần rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 04cm, dao có 01 đầu nhọn) gài vào gác baga của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-đen, biển kiểm soát 88K1-31.361 của Thiệu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Văn H (là bạn của T) chơi và ăn cơm tối tại đây. Khi đi đến nhà H thì T gặp anh Nguyễn Văn T3 (là em trai của H) và chị Trần Thị O (là bạn gái của T3). Thiệu hỏi T3: "*Hải nhà em đâu*?", T3 trả lời: "*anh H nhà em đi sát gạo chưa về*" rồi T đi vào giường của H nằm xem điện thoại chờ H về. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, H về nhà nấu cơm ăn cùng T, T3, O; khi ăn uống, T không nói chuyện. Sau khi ăn xong, H đi xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh V, còn T điều khiển xe mô tô đi lên đường 36m thuộc địa phận xã H để chơi với ý định đi tìm chị D để nói chuyện đoàn tụ.

Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 309 thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhìn thấy chị D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 88K1-348.32 nên T điều khiển xe đuổi theo. Khi 2 xe mô tô đi song song với nhau (xe của T đi bên trái), T hỏi chị D: "*Có về không, bao giờ về?*", chị D nói: "*Câu trả lời thì anh biết rồi đấy*" và tiếp tục điều khiển xe tiến lên trước một đoạn. Thiệu đuổi theo xe chị D, tay trái Thiệu giữ tay lái xe, tay phải cầm lấy con dao gài ở gác ba ga vung dao đâm 1 nhát từ sau ra trước trúng vào vùng lưng, vị trí gần vai trái và hõm nách trái của chị D rồi T rút dao ra thì nghe thấy chị D kêu lên: "*á, đau quá*" và dừng xe lại. Nhìn thấy phần vai bên trái của chị D bị chảy máu, T chạy đến ôm, đỡ chị D ngồi lên phía sau xe mô tô của mình để đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu, khi đi được khoảng hơn 500m, T đã ném con dao xuống cánh đồng bên phải theo hướng từ xã H đi thị trấn H, huyện T. Khi đưa chị D đến Trung tâm Y tế huyện T xong, T phóng xe mô tô đi trốn. Thiệu sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, lắp sim số 0886.611.591 gọi cho chị Nguyễn Thị H1 (em gái T) nói: "*anh nhỡ đâm vào vai chị mày rồi, mày bảo mẹ ra xem chị mày thế nào, anh đưa ra viện rồi*" và gọi cho bà Trần Thị B (mẹ đẻ của T) nói: "*con nhỡ đâm vợ con rồi, mẹ ra xem vợ con thế nào, con đưa ra viện rồi*", nói xong T tắt máy luôn. Sau đó, T đi đến đường liên thôn thuộc Khu E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp chị H1 (em gái của T), T nhờ H1 đi xe về cho T, chị H1 hỏi T: "*anh đi đâu*", T trả lời: "*đi đâu kệ tao*". Sau đó, T bỏ đi và sử dụng số điện thoại 0886.611.591 gọi điện đến số thuê bao 0763.829.372 của Phạm Văn H nhờ H chở đi trốn nhưng H đang bận nuôi mẹ ốm tại bệnh viện nên không đưa T đi được.

Trong khi H vẫn đang ở bệnh viện thì T tiếp tục gọi cho H hỏi: "*mày về chưa*", H nói: "*tao chưa về được*" và hỏi T: "*mày đâm ai đấy*", T trả lời: "*tao đâm vợ tao*" và nói tiếp: "*khi nào mày về gọi lại cho tao cái, nếu ai gọi cho mày hỏi tao đâu thì nói là không biết, không liên lạc được với tao nhé*", H đồng ý. T đi bộ đến gần cổng nhà của H rồi nấp vào bụi cây ven đường để trốn. Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày, H đi từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh V về, trên đường về đi đến cổng nhà T thì gặp chị H1 (là em gái ruột của T), H hỏi H1: "*thằng T thế nào*

đấy?", H1 trả lời: "*anh T vừa đâm người*". Lúc này có một người nam giới (chưa xác định được là ai do đêm khuya và đông người tụ tập) hỏi: "*mày có gọi điện được cho thằng T không*", H trả lời: "*cháu không*". H đi về đến cổng thì gặp T, T nói với H: "*Mày chở tao đi kiếm chỗ nào ngủ để tránh đi và xem tình hình trong nhà thế nào vì tao vừa đâm chết vợ rồi, nếu tao ở lại đây thì sẽ bị Công an và người nhà đến tìm*", H đồng ý.

Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 88K1-471.51 của H, chở H đi ra đường 36m xuống địa phận xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1987; trú tại: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) có gọi điện thoại cho T nói: "*bác sĩ thông báo vợ mày chết rồi, mày tính như thế nào*" thì T không nói gì rồi tắt nguồn điện thoại để không ai liên lạc được nữa; T cũng không nói cho H biết là chị D đã chết. Khi đến nhà nghỉ Anh Q thuộc địa phận xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, T dắt xe mô tô vào, còn H đi đến quầy lễ tân gặp anh Nguyễn Anh Q (là chủ nhà nghỉ) để thuê phòng nghỉ.

Khi H và T đang ở nhà nghỉ thì H có nhắn tin cho chị H1 (em gái T) qua ứng dụng Mesenger (Facebook) để hỏi tình hình của chị D xem như thế nào thì chị H1 trả lời: "*chị D mất rồi*", sau đó H1 nhắn tin lại cho H: "*anh có gọi được cho T kh*ông" thì H trả lời: "*không*" mà không nói cho H1 biết việc H đang ở cùng T. Sau đó, H quay ra nói chuyện với T: "*vợ mày chết rồi đấy, vợ chồng mày xích mích, mâu thuẫn không ở được với nhau thì thôi, sao mày lại đâm nó thế*", T không trả lời, không nói gì với H. Một lúc sau T bảo H: "*Mày gọi hộ tao số điện thoại này, mày gọi cho tao xem anh ấy có nghe máy không để sáng dậy tao xuống nhà anh ấy tránh đi một thời gian*". Sau đó, T đọc 01 số điện thoại cho H để H gọi giúp, H bấm máy gọi 02 cuộc nhưng không gọi được. Đến khoảng 5 giờ 30 ngày 13/10/2024, H nói với T: "*mày xem đi đâu mà tránh đi, rồi tao còn vào bệnh viện chăm mẹ tao*", T bảo "*Ừ*" và đưa cho H 260.000 đồng để thanh toán tiền nhà nghỉ. Đến khoảng 05 giờ 50 cùng ngày, khi H và T vẫn ở trên phòng nghỉ thì có Nguyễn Việt H2 (sinh năm 1994; trú tại: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) có nhắn tin qua ứng dụng Messenger (Facebook), tên tài khoản là "Hùng Chivas" nhắn tin đến tài khoản Facebook của H là "Hải Bún" hỏi thông tin về việc T đã giết vợ như thế nào, tuy nhiên H nói không biết gì về việc T giết vợ và cũng không nói cho H2 biết việc H và T đi cùng nhau. H điều khiển xe mô tô chở T đến địa phận thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì T bảo H dừng xe lại để T xuống đi bộ, còn H điều khiển xe quay về. Thiệu nhờ 01 người đi đường gọi cho 01 xe taxi đến đón T đi đến khu vực gần chợ B2 thuộc thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, rồi T vào một quán tạp hóa hỏi mua 01 sim điện thoại số 0777.996.309, sau đó Thiệu đi xe taxi đến huyện S, thành phố Hà Nội để lẩn trốn.

Trên đường đi trốn, T sử dụng số điện thoại vừa mua gọi điện thoại đến số điện thoại 0976.112.428 cho anh Phạm Văn T4 (sinh năm 1981; trú tại: thôn P, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội - là anh nhà bá ruột của T) hỏi: "*anh có nhà không em xuống chơi*", anh T4 trả lời: "*anh có, đang ở nhà, thế việc của chú thế nào rồi*", T không trả lời (anh T4 đã biết việc T giết vợ), anh T4 nói: "*khi nào đi đến*

đèn xanh, đèn đỏ thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội thì gọi anh ra đón". Khi đưa T về nhà mình, anh T4 và chị Phạm Thị M (em gái anh T4) đã động viên Thiệu về Công an tỉnh V đầu thú. Đồng thời chị M đã gọi điện thoại ông Phạm Văn H3 (là bố đẻ của chị M và anh T4) để thông báo cho ông H3 biết việc T đến nhà mình để ra trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, ông H3 đã đến Công an xã P, huyện S, thành phố Hà Nội để trình báo về việc Nguyễn Văn T sau thực hiện hành vi giết người đã đến chơi nhà ông H3, hiện gia đình ông H3 đang giữ đối tượng để bàn giao cho Cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra, T khai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thiệu như sau: Tối ngày 08/10/2024, T vào Facebook và tìm thấy 1 địa chỉ bán ma túy đá. Thiệu đã liên hệ và mua được 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, T cầm về nhà sử dụng một mình hết. Ngày 24/01/2025, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, thu giữ và khám nghiệm các phương tiện liên quan, khám nghiệm tử thi chị Hà Thị D.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Hà Thị D ngày 12/10/2024 tại nhà xác Bệnh viện Q1 như sau:

- Vùng đầu, mặt, cổ: Chảy máu qua 2 lỗ mũi, khoang miệng.

- Vùng ngực, bụng, lưng: Trên đường nách bên trái cách hõm nách trái 13,5cm, cách đường giữa 21,5cm có 01 vết rách da cơ bờ mép gọn (vết 1), vết rách nằm ngang có đầu phía trước nhọn phía sau tù, da vị trí đầu tù tụ ít máu. Phía dưới có cầu tổ chức chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới kích thước (2,2 x 1)cm (khép da dài 2,4cm), bụng mềm. Vùng lưng vị trí bả vai trái cách bờ vai trái 3cm, cách hõm nách trái 17cm, cách đường cột sống 10cm có vết rách thủng da cơ nằm ngang (vết 2), bờ mép gọn, đầu nhọn phía ngoài, đầu tù phía trong, phía dưới đầu tù có cầu tổ chức chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, kích thước (3 x 1)cm, khép da dài 3,2cm. Sử dụng que thăm qua miệng vết rách thông vào trong khoang ngực. (Vết (1) là vết mở khi cấp cứu bệnh nhân do Bệnh viện đa khoa tỉnh V xử lý, vết (2) là vết đâm do T dùng dao tạo nên).

- Mổ tử thi: Khoang ngực bên phải có ít dịch, máu. Vị trí khe liên sườn 4-5, 5-6 (cung bên) có 2 vết rách, cơ liên sườn thông vào trong khoang ngực, vị trí tương ứng với vết rách da trên đường nách giữa bên trái. Vị trí khe liên sườn 1-2 (cung sau) có 01 vết rách cơ liên sườn thông vào trong khoang ngực, vị trí tương ứng với vết rách da cơ vùng bả vai trái. Trong khoang ngực bên trái có nhiều máu đông, máu không đông (khoảng 500ml), phổi bên phải phù căng, nhu mô nhạt màu, phổi trái thùy trên xẹp, mặt sau nhu mô thùy trên có vết rách nhu mô bờ mép gọn, kích thước (1,5 x 0,2) cm. Mặt trên phổi trái có vết rách thủng nhu mô, kích thước (0,5 x 02)cm, sử dụng que thăm thấy 2 vết thông nhau. Bóc tách cơ liên sườn 1-2, xương sườn 2 đứt bán phần tại vị trí vết rách cơ tả trên. Bao màng

ngoài tim vị trí mặt thất bên trái có 1 vết thủng, trong bao màng ngoài tim có máu chảy ra ngoài qua lỗ thủng. Cơ tim chắc, vị trí mặt ngoài thất trái có vết thủng cơ, tụ máu, kích thước (1,5 x 1)cm trong đó vết rách thủng cơ tim kích thước (0,3 x 0,1)cm, kiểm tra vết thủng không thông vào trong buồng tim. Trong buồng tim có ít máu không đông. Ổ bụng không có máu, tử cung không có thai.

Các kết luận giám định:

1. Ngày 12/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2647/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng K Công an V giám định nguyên nhân tử vong và cơ chế hình thành vết thương của chị Hà Thị D. Ngày 10/12/2024, Phòng K Công an V ra Bản kết luận giám định số 3446/KLGĐTT-PC09-PY, kết luận:

" *Các kết quả chính:*

- Chảy máu qua mũi, miệng ra bên ngoài. Niêm mạc mắt, môi nhợt.

- Vùng bả vai trái có 01 vết rách da cơ bờ mép gọn, một đầu nhọn một đầu tù, thông vào trong khoang ngực. Vết rách da cơ qua cung sau khe liên sườn 1-2, cắt đứt bán phần xương sườn 2 bên trái. Trong khoang ngực trái có nhiều máu đông lẫn máu không đông. Xẹp phổi trái, thùy trên phổi trái có vết rách thủng nhu mô từ mặt sau vào đến mặt trong thùy trên phổi.

- Vùng ngực vị trí vùng nách giữa bên trái có vết rách da cơ bờ mép gọn thông vào trong khoang ngực qua cung khe liên sườn 4-5, 5-6 bên trái.

- Thủng bao màng ngoài tim, thủng cơ tim thành thất trái không thông vào trong buồng tim.

- Tử cung không có thai.

- Giám định mô bệnh học: Tổn thương tế bào cơ tim. Tụ dịch máu ngoại tâm mạc. Tổn thương mới đứt rách nhu mô phổi, tụ máu nhiều vùng. Lòng khí quản, phế nang chứa dịch và hồng cầu. Gan phù thiểu dưỡng cấp. Dạ dày xung huyết nhẹ, cơ và biểu mô phù, lòng dạ dày chứa hồng cầu lẫn tổ chức dạng thức ăn động vật, thực vật.

- Giám định hóa pháp: Không tìm thấy các độc chất trong mẫu máu, phủ tạng của Hà Thị D.

- Nguyên nhân chết: Vết thương thấu ngực (qua vị trí vai trái) gây rách, thủng nhu mô phổi trái, cơ tim.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết rách thủng da cơ vị trí bả vai trái hình thành do sự tác động của vật cứng có đầu nhọn và một cạnh (lưỡi) sắc dọc thân. Vết rách da cơ vùng ngực bên trái vị trí đường nách giữa bên trái do vật có cạnh sắc gây ra.".

2. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2663/QĐ-ĐCSHS trưng cầu V giám định ADN trên con dao gây án (ký hiệu M1), chất màu nâu đỏ bám trên chân gương chiếu hậu bên phải xe mô tô

biển kiểm soát 88K1-313.61 (ký hiệu M2), chất màu nâu đỏ thu trên nắm tay lái bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88K1-313.61 (ký hiệu M3), vi vết thu trên nắm tay lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 88K1-313.61 (ký hiệu M4), vi vết thu trên nắm tay lái bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88K1-313.61 (ký hiệu M5), chất màu đỏ thu trên mặt nạ đồng hộ công tơ mét mô tô biển kiểm soát 88K1-313.61 (ký hiệu M6), áo phông màu xám có họa tiết chữ GG (ký hiệu M7), quần bò sooc màu đen có hoa văn (ký hiệu M8), màu nâu đỏ thu tại hiện trường (ký hiệu M9, M10). Ngày 23/10/2024, V ra bản kết luận giám định ADN số HT594.24/PY-XNSH, kết luận:

"- Dấu vết trên bề mặt con dao làm bằng kim loại, màu bạc (ký hiệu M1) gửi giám định có sinh phẩm người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Hà Thị D (ký hiệu A1), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Văn T (ký hiệu A2).

- Dấu vết trên các mẫu gửi giám định (ký hiệu M2, M3, M6, M7) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Hà Thị D (ký hiệu A1), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Văn T (ký hiệu A2).

- Dấu vết trên các mẫu gửi giám định (ký hiệu M4, M5, M9, M10) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp...

- Dấu vết gửi giám định (ký hiệu M8) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp và tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Văn T (ký hiệu A2), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Hà Thị D (ký hiệu A1)".

3. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2660/QĐ-ĐCSHS trưng cầu V giám định độc chất với các mẫu máu, phủ tạng của tử thi Hà Thị D. Ngày 04/11/2024, V ra Bản kết luận giám định hóa pháp số 2462/PY-XNĐH, kết luận: *"Các hóa chất bảo vệ thực vật không có trong máu, phủ tạng của Hà Thị D".*

4. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2661/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định mô bệnh học trong phủ tạng của Hà Thị D. Ngày 12/11/2024, Trung tâm P ra Bản kết luận giám định số CA09/KLMBH - PYVP, kết luận:

"- Tim: Tổn thương tế bào cơ tim, tụ dịch máu ngoại tâm mạc.

- Phổi: Tổn thương mới đứt rách nhu mô phổi, tụ máu nhiều vùng. Lòng khí quản, phế nang chứa dịch và hồng cầu.

- Gan: Phù thiểu dưỡng cấp.

- Dạ dày: Xung huyết nhẹ, cơ và biểu mô phù, lòng dạ dày chứa hồng cầu lẫn tổ chức dạng thức ăn động, thực vật".

5. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2662/QĐ-ĐCSHS trưng cầu V giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong máu của Hà Thị D, Nguyễn Văn T. Ngày 28/10/2024, V ra Bản kết luận giám định số 2399/PY - XNĐH, kết luận: "*Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của T; tìm thấy A, M1 trong mẫu máu của T; không tìm thấy các chất ma túy khác. Tìm thấy E trong mẫu máu của D, nồng độ 39,8mg/100ml máu"*.

6. Ngày 26/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2984/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng K giám định hình ảnh thu tại 03 mắt camera của khoa cấp cứu Trung tâm y tế huyện T. Ngày 19/12/2024, Phòng K Công an V ra Bản kết luận giám định số 3634/KL-KTHS, kết luận: Trích xuất được 17 ảnh có mô tả nội dung như sau: Ảnh 1: Xuất hiện người A (mặc quần áo ngắn tay tối màu) điều khiển xe 2 bánh, chở phía sau người B (mặc áo sáng màu, quần tối màu) đi đến tầm quan sát của camera. Ảnh 2: Xuất hiện một số người mặc áo blouse trắng đi đến đỡ người A. Ảnh 3: Một số người mặc áo blouse trắng đến đỡ người B nằm lên giường lăn, sau đó đẩy người B đi khỏi tầm quan sát của camera; người A điều khiển xe mô tô đi khỏi tầm quan sát. Các ảnh còn lại là hình ảnh một số người mặc áo blouse trắng sơ cứu, cấp cứu cho người B (Cho Thiệu xem các hình ảnh trên thì T cho biết: Người A là T, người B là chị D).

7. Ngày 26/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2987/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng K Công an V giám định hình ảnh thu tại mắt camera của nhà nghỉ A1 Q thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 19/12/2024, Phòng K Công an V ra Bản kết luận giám định số 3636/KL-KTHS, kết luận: Trích xuất được 17 ảnh có mô tả nội dung thể hiện có 2 người điều khiển xe mô tô đi vào nhà nghỉ. Cho T xem các hình ảnh trên thì T cho biết 02 người trên là T và H.

8. Ngày 26/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 2986/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng K Công an V giám định 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị Hà Thị D. Ngày 31/12/2024, Phòng K Công an V ra Bản kết luận giám định số 3833/KL-KTHS, kết luận: T5 được 199 tin nhắn giữa tài khoản zalo "Bơ đi mà sống" (là tài khoản của Hà Thị D) với tài khoản zalo "Đếch cần đời" (là tài khoản của Nguyễn Văn T), một số tin nhắn có nội dung như sau: *"Anh hỏi em lần nữa, em có về không…hay em thích anh phải phát điên phát rồ lên mới mở cái mồm…em muốn anh như thế nào em mới chịu về…em trốn anh được lúc ở nhà thôi chứ trốn tránh mãi được à em, em còn phải ra đường nhiều, đi đường nhìn trước nhìn sau kẻo có cái gì nó bay đến đấy…còn 6 ngày nữa thôi đấy suy nghĩ cho kỹ vào đừng để thằng này cùn quá làm liều làm những điều không ai muốn…Còn cảm thấy cứ im im thế được thì cứ im đi còn 4 ngày tao lên tao cho biết thế nào là im…Tao hỏi mày lần nữa, có về hay không…"*…

Kết quả thực nghiệm điều tra, nhận dạng: Ngày 10/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành thực nghiệm điều tra, trong đó cho Nguyễn Văn T lần lượt chỉ dẫn vị trí T đi xe mô tô đến gần xe mô tô của chị D, mô tả diễn

biến, hành vi vừa điều khiển xe vừa dùng dao đâm chị D. Kết quả thấy rằng hành vi của T trong quá trình thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của T, phù hợp với kết quả khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành cho Nguyễn Văn T nhận dạng qua ảnh đối với con dao bằng kim loại có màu trắng, một đầu nhọn mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được. Thiệu khẳng định con dao trong các bản ảnh chính là con dao Thiệu dùng để đâm chị Hà Thị D vào ngày 12/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Hà Thị D yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 98.520.000 đồng. Bố mẹ của T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Duyên số tiền 35.000.000 đồng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H; ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 18/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án, đánh giá lời khai của bị cáo cũng như xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo và bị hại chị Hà Thị D là vợ chồng. Vì lý do bị cáo không chịu tu chí làm ăn, chị D đã bỏ về ở với mẹ đẻ; bị cáo đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu chị D về chung sống với bị cáo nhưng chị D không đồng ý. Việc bị cáo chuẩn bị dao đi tìm gặp chị D và khi gặp chị D nói chuyện bị chị D cự tuyệt thì bị cáo lập

tức dùng dao đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể chị D nên bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy vậy, xét hành động của bị cáo sau khi đã đâm chị D thì bị cáo đã lập tức chở chị D đến bệnh viện cấp cứu, sau đó do sợ hãi nên bị cáo mới bỏ trốn chứ không phải là sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Mặt khác, sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo đã giao nộp một số tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường còn lại cho gia đình bị hại và các khoản án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm; bị cáo có người thân thích trong gia đình (02 bác ruột) là Liệt sĩ, có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng. Trên cơ sở đánh giá thái độ của bị cáo sau khi gây án và một số tình tiết mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân cũng đủ nghiêm khắc trừng trị bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là Luật sư Tạ Duy T1 phát biểu ý kiến: Luật sư đồng tình với những quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc sau khi lỡ tay đâm chị D thì bị cáo đã lập tức đưa chị D đến bệnh viện cấp cứu thể hiện bị cáo đã tích cực ngăn chặn hậu quả để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời ghi nhận thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới để sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào lời khai nhận của Nguyễn Văn T, Phạm Văn H và của những người có liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm tử thi; các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[1] Nguyễn Văn T và chị Hà Thị D là vợ chồng. Do T sử dụng ma túy, không chịu tu chí làm ăn chính đáng nên chị D đã về ở với mẹ đẻ để ly thân với T và chị D đã gửi đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với T. Kể từ khi chị D ly thân với T, T đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu chị D quay về ở với T nhưng chị D không trả lời. Khoảng 19 giờ ngày 12/10/2024, T mang theo 01 con dao nhọn dài khoảng 29cm gài vào xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 88K1-31.361 rồi điều khiển xe đi tìm chị D. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 309 thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, T nhìn thấy chị D đang điều khiển xe mô tô nên T phóng xe đuổi theo. Khi xe của T đuổi kịp và đi ngang với xe do chị D điều khiển, T yêu cầu chị D phải trả lời khi nào mới quay trở về với T thì chị D nói "câu trả lời anh biết rồi đấy" và tiếp tục điều khiển xe tiến lên phía trước một đoạn; T đuổi theo xe chị D, dùng tay trái giữ tay lái xe, tay phải rút con

dao nhọn đã chuẩn bị từ trước đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng gần bả vai trái và gần hõm nách trái xuyên vào khoang ngực, tim và phổi trái chị D. Hậu quả, chị D bị tử vong do vết thương thấu ngực gây rách, thủng nhu mô phổi trái, cơ tim. Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Giết người", thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân xấu nhưng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, xem xét động cơ dẫn đến hành vi phạm tội và thái độ của bị cáo sau khi phạm tội thì thấy: Xuất phát từ việc bị cáo đi tìm vợ là chị Hà Thị D để thuyết phục chị D trở về cùng chung sống, nhưng khi gặp chị D nói chuyện thì bị chị D lảng tránh và tiếp tục điều khiển xe đi, bị cáo đã đuổi theo và rút dao đâm trúng vào vùng trọng yếu trên cơ thể chị D. Khi chị D kêu lên và dừng xe lại thì bị cáo đã chạy đến ôm, đỡ chị D lên xe chở đi bệnh viện cấp cứu; sau đó, bị cáo còn gọi điện thoại cho bà Trần Thị B và chị Nguyễn Thị H1 (là mẹ đẻ và em gái của T) nhờ ra bệnh viện xem tình trạng của chị D rồi do sợ hãi bị cáo mới bỏ trốn. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá "sau khi gây án xong, bị cáo đã trốn tránh, không ra đầu thú… thể hiện bị cáo không biết ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình" là thiếu chính xác, chưa đúng với diễn biến tâm lý của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo giao nộp một số tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường còn lại cho gia đình bị hại và các khoản án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm; bị cáo có người thân thích trong gia đình (02 bác ruột) là Liệt sĩ, có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng.

[5] Trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo; hành động, thái độ của bị cáo sau khi gây án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và một số tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Theo đó, cần sửa bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật để giảm hình phạt cho bị cáo, nhưng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không thời hạn mới bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân, về tội "Giết người"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (qua Trại); người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền